

Bài 22 THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- a. Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (VD: *bánh chưng, sóng, gió, hàng rào,...*); Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ *Thư gửi bố ngoài đảo*; biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.
b. Cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ. Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.
- Biết nghe – viết chính tả một số khổ thơ và hoàn thành BT chính tả âm vần.
- Phát triển vốn từ ngữ chỉ những người làm việc trên biển, kĩ năng đặt câu chỉ mục đích, viết được đoạn văn 4 – 5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Đặc điểm VB thơ.
- Từ ngữ chỉ những người làm việc trên biển.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

Một số tranh ảnh về cuộc sống, công việc của các chú bộ đội hải quân ngoài đảo xa.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Mai An Tiêm*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

ĐỌC

1. Khởi động

- Cả lớp: GV hướng dẫn HS cách thực hiện yêu cầu.
VD: Các em quan sát 2 bức tranh ở ngay trên VB đọc và trả lời câu hỏi (*Em thấy những ai trong 2 bức tranh? Họ đang làm gì?*).
- Cặp/ nhóm: Cùng nhau chỉ vào tranh trong SHS, nói những gì mà HS quan sát được trong 2 bức tranh.

- Một số (3 – 4) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
- GV giới thiệu về bài thơ (HS sẽ được tìm hiểu xem bạn nhỏ trong bài thơ đã làm gì khi Tết sắp đến, tình cảm của bạn nhỏ với bố ra sao).

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV đọc mẫu toàn bài thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ, HS đọc thầm theo.
 - + GV hướng dẫn cách đọc thơ (GV đọc giọng chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ).
 - + GV mời 4 HS đọc nối tiếp bài đọc (HS1 đọc từ đầu đến *nhỏ thôi*; HS2 đọc từ *Gửi hoa* đến *bằng lòng thôi*, HS3 đọc từ *Ngoài ấy* đến *cũng nghe*, HS4 đọc khổ thơ còn lại) để HS biết cách luyện đọc theo cặp/ nhóm.
 - + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ* trong SHS hoặc đưa thêm những từ ngữ HS chưa hiểu.
- Luyện đọc theo cặp/ nhóm:
 - + Từng cặp/ nhóm HS đọc nối tiếp các khổ thơ (như các HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
 - + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.

Câu 1. *Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp nào?*

- HS làm việc nhóm, cùng xem lại 2 dòng thơ đầu của bài thơ, thảo luận nhóm; từng em nêu câu trả lời.
- Cả nhóm thống nhất cách trả lời phù hợp (Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết.).

Câu 2. *Bố bạn nhỏ đang làm công việc gì ở đảo?*

- HS làm việc nhóm: Nhóm trưởng mời từng bạn phát biểu ý kiến. Cả nhóm thống nhất câu trả lời.
- Đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Cả lớp thống nhất cách trả lời phù hợp (Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời.).

Câu 3. *Bạn nhỏ đã gửi gì cho bố?*

- HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu trả lời (đọc các phương án trả lời, thảo luận nhóm để chọn phương án trả lời đúng.).
- Một số em phát biểu ý kiến trước lớp, các bạn góp ý, thống nhất câu trả lời (đáp án: c: thư).

Câu 4. Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì?

- HS làm việc cá nhân, đọc thầm lại khổ thơ cuối của bài thơ, đọc các phương án trả lời, thảo luận nhóm để chọn phương án trả lời đúng.
- Một số HS phát biểu ý kiến trước lớp. Cả lớp thống nhất câu trả lời (a. Bể và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương.).

4. Luyện đọc lại

- HS lắng nghe GV đọc diễn cảm lại cả bài thơ.
- HS tập đọc diễn cảm bài thơ theo cách đọc của GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Từ ngữ nào chỉ hành động của bố? Từ ngữ nào chỉ hành động của con?

HS đọc thầm lại bài thơ, đọc các từ cho trước trong SHS, thảo luận nhóm để tìm ra những từ chỉ hành động của bố và của con; mời một số HS trả lời.

(Từ ngữ chỉ hành động của bố: *giữ đảo, giữ trời*; Từ ngữ chỉ hành động của con: *viết thư, gửi thư*.)

Câu 2. Thay lời bạn nhỏ, nói một câu thể hiện tình cảm đối với bố.

- HS làm việc nhóm. Từng HS trong mỗi nhóm thay lời bạn nhỏ nói câu thể hiện tình cảm đối với bố. GV có thể đến từng nhóm quan sát HS làm việc, hỗ trợ HS nếu cần thiết.
- Đại diện một số nhóm nói trước lớp. GV và HS nhận xét.
(VD: Con rất yêu bố, nhớ bố./ Con mong bố về với con./...)

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV đọc thành tiếng đoạn thơ (từ đầu đến *cũng nghe*).
- Lưu ý HS một số vấn đề chính tả (phân biệt *gi/r* trong các từ ngữ *rời, gió*; phân biệt *ch/ tr* trong các từ ngữ *bánh chưng, chắc, che*; phân biệt *s/ x* trong các từ ngữ *sắp, sóng, xa xôi*; viết hoa chữ cái đầu câu).
- Yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả. Mỗi câu thơ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS.
- Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần cả đoạn và yêu cầu HS soát lỗi.
- HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chấm nhanh một số bài. GV nhận xét.

2. Chọn tiếng phù hợp thay cho ô vuông.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- Cả lớp đọc các tiếng cho trước (*dang/ giang, dành/ giành*), xác định tiếng nào có thể thay cho ô vuông nào ở mỗi từ ngữ rồi làm vào VBT.

Đáp án:

- a. *dang tay, giới giang, dờ dang*
- b. *đỗ dành, tranh giành, để dành*

3. Chọn a hoặc b.

GV chọn cho HS làm BTa hoặc BTb.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- Cả lớp làm vào VBT.

- 1 – 2 HS làm bài trên bảng. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận lời giải đúng:

a. *Tìm từ ngữ gọi tên từng loại quả có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x. (đáp án: xoài, sầu riêng, sung, sim)*

b. *Chọn ip hoặc iêp thay cho ô vuông.*

Đáp án:

* Nhân dịp Tết, em viết một tấm thiệp gửi lời chúc đến các chú bộ đội Trường Sa.

* Những con sóng liên tiếp xô vào bờ.

- GV chú ý cho nhiều HS đọc kết quả BT để luyện phát âm đúng.
- HS tự chữa bài của mình (nếu sai).
- GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.

- Một số HS đọc các từ ngữ cho trước (*ngư dân, bộ đội hải quân, lái xe, thợ lặn, thủy thủ, nông dân*). GV có thể giải thích những từ ngữ mà HS chưa hiểu nghĩa.
- HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ những người làm việc trên biển.
- Một số HS nói kết quả trước lớp.
- GV có thể viết hoặc chiếu các từ ngữ đã tìm lên bảng.
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
(Đáp án: *ngư dân, bộ đội hải quân, thợ lặn, thủy thủ*)

2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.

- Một số HS đọc các từ ngữ ở cột A và các từ ngữ ở cột B.
- HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở A thích hợp với từ ngữ ở B để tạo câu.
- Một số HS nói kết quả trước lớp.
- GV có thể viết hoặc chiếu các câu đúng sau khi đã ghép lên bảng.
- Một số HS đọc to các câu. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
(Đáp án: 1. Những người dân chài ra khơi để đánh cá.
2. Các chú bộ đội hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.
3. Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.)

3. Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu.

- HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời.
- HS làm việc theo cặp để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu, sau đó hai người đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời.
- Một vài cặp đặt câu hỏi và trả lời trước lớp.

(Đáp án:

1. - Các chú bộ đội hải quân tuần tra để làm gì?
- Các chú bộ đội hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.
2. - Người dân biển làm lồng bè để làm gì?
- Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.)

TIẾT 5 - 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân.

- HS đọc yêu cầu.
- HS quan sát tranh, nói những gì mà các em quan sát được (1. Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra bên bờ biển; 2. Chú bộ đội hải quân đang canh gác.).
- HS nói thêm những điều khác mà em biết về các chú bộ đội hải quân.
(VD: thường xuyên tập luyện, trồng rau, nuôi gia súc,...).

2. Viết 4 - 5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

- HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SHS.
- HS thảo luận nhóm, nói câu mình định sẽ viết ở mỗi bước.
- HS viết theo từng bước.

Lưu ý: Khi viết lời cảm ơn gửi đến các chú bộ đội hải quân, em cần dùng từ ngữ lịch sự như *kính gửi, thưa các chú, ạ,...*

- Từng HS viết lời cảm ơn. Viết xong, HS trao đổi với bạn để rà soát và sửa lỗi.
- Một số HS đọc bài trước lớp.

VD:

Kính gửi các chú bộ đội hải quân ở Trường Sa.

Cháu là Phan Minh Hoàng, học sinh lớp 2G, Trường Tiểu học Thăng Long, Hà Nội.

Cháu muốn gửi tới các chú lời cảm ơn vì các chú đang ngày đêm canh giữ biển đảo, bảo vệ sự bình yên cho đất nước, để chúng cháu được cắp sách tới trường.

Cháu chúc các chú luôn mạnh khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cháu
Minh Hoàng

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc bài thơ, câu chuyện viết về các chú bộ đội hải quân.

– GV giới thiệu một vài bài thơ, câu chuyện hay về các chú bộ đội hải quân phù hợp với lứa tuổi HS như: *Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!*... và hướng dẫn HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương. GV có thể mang đến lớp một vài tập thơ, cuốn truyện hay viết cho thiếu nhi về các chú bộ đội hải quân và giới thiệu về nội dung các cuốn sách nhằm khơi gợi sự tò mò, hứng thú đọc của HS.

– GV giao nhiệm vụ cho HS khi đọc cuốn sách mà HS lựa chọn, hướng dẫn HS cách đọc sách và nắm bắt thông tin về bài thơ, câu chuyện: *Tên bài thơ/ câu chuyện là gì? Tác giả bài thơ/câu chuyện là ai? Bài thơ/ Câu chuyện viết về ai, về điều gì?*

– GV nêu rõ thời hạn hoàn thành và gợi ý một số hình thức sản phẩm HS có thể thực hiện sau khi đọc, có thể là: một bài thuyết trình về những điều HS đã đọc được như tên bài thơ/ câu chuyện, tên tác giả, những điều, những người được nói đến trong bài thơ/ câu chuyện, những điều em nghĩ về bài thơ/ câu chuyện (Em có thích bài thơ/ câu chuyện đó không?); một bức tranh vẽ hình ảnh chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ; một phiếu đọc sách theo mẫu mà GV cung cấp;...

– GV có thể cho HS đọc sách tại lớp trong giờ *Đọc mở rộng*. Các em có thể đọc độc lập hoặc theo nhóm. GV cần thay đổi hình thức một cách linh hoạt miễn là gây được hứng thú ở người học.

2. Đọc cho các bạn nghe những câu văn, câu thơ em thích.

– 3 – 4 HS giới thiệu lại bài thơ/ câu chuyện mình đã đọc dựa trên phần HS đã chuẩn bị trước và những câu hỏi gợi ý của GV (Tên bài thơ/ câu chuyện, tên tác giả, những điều, những người được nói đến trong bài thơ/ câu chuyện). Sau khi một số HS chia sẻ, các HS khác đặt câu hỏi về nội dung phần giới thiệu của bạn.

– GV tóm lược lại những nội dung HS đã chia sẻ, khen ngợi những HS chăm đọc sách và chia sẻ với các bạn những thông tin thú vị.

– GV chiếu hoặc viết lên bảng danh sách những VB hay về các chú bộ đội hải quân mà HS nên tìm đọc và khuyến khích HS tiếp tục tìm đọc thêm.

CỦNG CỐ

– HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau khi học bài *Thư gửi bố ngoài đảo*, các em đã:

+ Đọc hiểu bài thơ *Thư gửi bố ngoài đảo*.

+ Nhận biết được các từ ngữ chỉ người làm việc trên biển và những công việc của họ; viết được lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân.

- HS nêu ý kiến về bài học (*Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?*). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.